

Số: /KL-TTTH

Thanh Hoá, ngày tháng 4 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA
Hoạt động thu, chi tài chính và các khoản
huy động xã hội hóa khác tại Trường THCS Đông Lĩnh

Thực hiện Quyết định số 4296/QĐ-TTTH ngày 25/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 287/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 về việc “*Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại 03 trường trên địa bàn 02 phường: Đông Tiến, Đông Quang*”.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, giải trình của đơn vị được thanh tra và Báo cáo thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại trường THCS Đông Lĩnh như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường THCS Đông Lĩnh (sau đây gọi tắt là Trường) được thành lập theo Quyết định số 12/UBND ngày 15/7/1995 của UBND huyện Đông Sơn (cũ), nay là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường Đông Tiến, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiện nay, trường THCS Đông Lĩnh có tổng số 27 cán bộ, giáo viên, LDHĐ, bao gồm: Hiệu trưởng, Kế toán 01 người, Giáo viên biên chế 20 người, Giáo viên hợp đồng 03 người và Bảo vệ 02 người.

Trải qua 30 năm thành lập và phát triển, trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trong hoạt động giáo dục, đã được nhiều cấp ghi nhận và khen thưởng; chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì ở mức độ cao: 100% học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên trong đó khoảng 20 % xếp loại giỏi, 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt. Năm 2021, trường đã được công nhận là đơn vị kiểu mẫu cấp tỉnh, đến nay nhà trường đang tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục để được công nhận chuẩn mức độ 2, chi tiêu tiết kiệm nguồn ngân sách tự chủ được giao để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, tu bổ, nâng cấp cảnh quan nhà trường ngày càng “Xanh - Sạch - Đẹp”.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VỀ HOẠT ĐỘNG THU - CHI TÀI CHÍNH TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP

1. Việc lập, giao và công khai dự toán hàng năm

Qua kiểm tra cho thấy:

- Năm 2025, Trường lập dự toán chưa sát với thực tế các nhiệm vụ chi và nguồn thu tại đơn vị là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính.

- Trường chưa thực hiện công khai một số dự toán được giao bổ sung trong năm 2025 là vi phạm theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính.

2. Việc thực hiện dự toán được giao và quyết toán NSNN hàng năm

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy:

a. Ưu điểm:

- Trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thực hiện. Các khoản chi cơ bản đúng tiêu chuẩn định mức theo quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị.

- Trường đã mở các loại sổ kế toán, hạch toán và theo dõi cơ bản đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm; lập báo cáo tài chính đầy đủ, đúng mẫu; lập và nộp báo cáo quyết toán NSNN đầy đủ, kịp thời và được thẩm định theo đúng quy định; chứng từ thanh toán có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ, thủ tục theo quy định. Việc mua sắm, đầu tư tài sản đã được hạch toán, ghi chép, theo dõi đầy đủ trên Sổ kế toán.

b. Khuyết điểm, vi phạm:

- Trường cập nhật chưa kịp thời vào Quy chế chi tiêu nội bộ các căn cứ pháp lý, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Việc thực hiện mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu còn thiếu sót, chưa đúng theo quy định khoản 1 Điều 2, Điều 3 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016, Luật đấu thầu năm 2013 và Điều 54 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ như: thiếu kế hoạch mua sắm, phiếu kiểm tra hiện trạng, dự trù kinh phí, phiếu đề xuất, báo giá; chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, giá trúng thầu, tên nhà thầu) trên cổng thông tin mạng quốc gia ...

- Năm 2023-2024, Trường đã chi kinh phí chuyên môn, nghiệp vụ vượt dự toán được giao với tổng số tiền 8.388.854 đồng là vi phạm quy định tại Điều 12,

Điều 63 Luật Ngân sách năm 2015 (tuy nhiên UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) đã giảm trừ dự toán tại các năm tiếp theo).

- Hàng năm, Trường chưa đối chiếu, lập Biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả đối với học sinh, người lao động, đơn vị cung cấp là chưa đúng quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

3. Việc công khai tình hình thực hiện thu - chi tài chính và quyết toán NSNN hàng năm

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện thu - chi tài chính hàng quý, 6 tháng và quyết toán NSNN được phòng Tài chính Kế hoạch - UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) thẩm định, Trường đã ban hành các Quyết định công khai tài chính, quyết toán NSNN, đồng thời công bố tại các kỳ họp hoặc niêm yết tại bảng tin của trường (tại các Quyết định: số 17/QĐ-THCSĐL ngày 16/3/2022; số 18/QĐ-THCSĐL ngày 15/3/2023; số 23/QĐ-THCSĐL ngày 19/3/2024; số 32/QĐ-THCSĐL ngày 20/3/2024).

Qua kiểm tra cho thấy: Việc công khai tình hình thực hiện dự toán, quyết toán NSNN cơ bản đầy đủ, tuy nhiên mẫu biểu chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính.

4. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn NSNN

Trong giai đoạn năm 2021-2025, Trường THCS Đông Lĩnh đã tiếp nhận, sử dụng các tài sản, trang thiết bị (như: nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ, ti vi, máy vi tính ...) do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) bàn giao để sử dụng với tổng giá trị 10,15 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Qua kiểm tra cho thấy:

- **Ưu điểm:** Hàng năm, trường THCS Đông Lĩnh đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định (tại Quyết định số 06/QĐ-THCSĐL ngày 19/01/2021, Quyết định số 09/QĐ-THCSĐL ngày 10/2/2022, Quyết định số 06/QĐ-THCSĐL ngày 18/01/2023, Quyết định số 12/QĐ-THCSĐL ngày 20/01/2024, Quyết định số 07/QĐ-THCSĐL ngày 8/01/2025); mở sổ, lập thẻ theo dõi đối với các tài sản, trang thiết bị tiếp nhận từ cấp trên; thực hiện công khai tài sản theo quy định.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Trường chưa lập Biên bản tiếp nhận tài sản do cấp trên bàn giao là chưa đúng theo quy định tại Điều 80 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

+ Trường ghi nhận, theo dõi một số tài sản (như: máy in) là tài sản cố định khi chưa đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 và Quyết định 1703/QĐ-BTC ngày 9/8/2023 của Bộ Tài chính.

+ Nội dung công khai việc sử dụng tài sản, thanh lý tài sản chưa đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định tại Điều 121, Điều 122 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.

II. VIỆC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU SỰ NGHIỆP

1. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn học phí

a. Về mức thu học phí

Tại thời điểm đầu năm học, Trường đã lập Kế hoạch dự toán thu - chi học phí và được được phòng GDĐT, UBND thành phố Thanh Hóa (cũ), UBND phường Đông Tiến xác nhận, thẩm định (*tại Kế hoạch số 75/KH-THCSĐL, ngày 12/10/2021; số 58/KH-THCSĐL, ngày 12/10/2022; số 93/KH-THCSĐL, ngày 25/9/2023; số 130/KH-THCSĐL, ngày 12/10/2024; số 123/KH-THCSĐL, ngày 03/10/2025*) với mức thu học phí cụ thể như sau:

- Tháng 01/2021: 50.000 đồng/học sinh/tháng;
- Tháng 02/2021 - 5/2021: 120.000 đồng/học sinh/tháng;
- Tháng 09/2022 - 12/2022: 300.000 đồng/học sinh/tháng (cấp bù 180.000 đồng/học sinh/tháng);
- Tháng 1/2023 - 5/2025: 120.000 đồng/học sinh/tháng;
- Tháng 9/2025 - 12/2025: Học phí đối với khối THCS được miễn theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội.

b. Về kết quả tổ chức thu học phí

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch và mức thu học phí được phê duyệt, Trường đã triển khai đến Ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể phụ huynh học sinh tại các cuộc họp về: Đối tượng, mức thu học phí, thời gian, chính sách miễn, giảm và hỗ trợ học phí, ... để phụ huynh học sinh được biết, thống nhất và thực hiện (*trường đã lập Biên bản họp các lớp hàng năm*), đồng thời thực hiện công khai hoạt động thu, chi học phí theo quy định tại khoản 1,2 Điều 8 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*trường đã lập các Biên bản niêm yết công khai ngày 30/5 và Biên bản kết thúc công khai ngày 30/6 hàng năm*).

(*Kết quả việc thu - chi nguồn thu học phí tại Phụ lục 3 kèm theo*)

Qua kiểm tra cho thấy:

- Ưu điểm:

+ Trường đã tổ chức thu học phí cơ bản đúng đối tượng, định mức, số tháng thực học theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; sử dụng nguồn thu cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 1,3 Điều 13 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa; thực hiện chính sách miễn giảm

học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tiền đóng học phí cho học sinh đúng theo đối tượng, định mức quy định Điều 15,16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

+ Trường đã mở sổ theo dõi, hạch toán kế toán, tập hợp chứng từ đảm bảo theo quy định về chế độ kế toán, Luật Kế toán; quản lý tiền mặt, chuyển khoản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; lập, nộp Báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời theo quy định Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- **Khuyết điểm, vi phạm:** Một số chứng từ thanh toán còn thiếu sót như: hóa đơn thiếu chữ ký của người mua hàng, thiếu đề xuất của bộ phận chuyên môn, thiếu biên bản đánh giá hư hỏng ...

2. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp khác và thu dịch vụ phục vụ học sinh

2.1. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh

Hàng năm, Trường đã lập Kế hoạch dự toán thu, chi nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh, trong đó mức thu từng hoạt động cụ thể:

- Đối với mức thu học thêm:

- + Từ năm học 2021-2023: 17.000 đồng/buổi/học sinh;
- + Từ năm học 2023-2025: 6.000 đồng/tiết/học sinh;
- + Từ năm học 2025 - đến nay: Không tổ chức dạy thêm, học thêm.

- Đối với mức thu trông giữ xe đạp:

- + Mức thu: 15.000 đồng/tháng, từ tháng 01/2022 - tháng 05/2022;
- + Mức thu: 20.000 đồng/tháng, từ tháng 9/2022 - tháng 12/2025.

- Đối với mức thu Sổ liên lạc điện tử (Edu):

- + Năm 2020-2021: 70.000 đồng/học sinh/năm.
- + Năm 2022-2025: 50.000 đồng/học sinh/năm.

- Đối với mức thu Nước uống:

- + Năm học 2020-2021: 50.000 đồng/học sinh/năm;
- + Năm học 2021-2025: 12.000 đồng/học sinh/tháng.

- Đối với mức thu Học phẩm giấy kiểm tra:

- + Năm học 2022-2023: 62.000 đồng/học sinh/năm các lớp khối 6,7,8 và 59.000 đồng/học sinh/năm các lớp khối 9;

+ Năm học 2023-2024: 72.000 đồng/học sinh/năm các lớp khối 6,7,8 và 65.000 đồng/học sinh/năm các lớp khối 9;

+ Năm học 2024-2025: 80.000 đồng/học sinh/năm.

Qua kiểm tra cho thấy: Hàng năm, Trường đã lập Kế hoạch dự toán thu - chi nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh và được phòng GDĐT - UBND thành phố Thanh Hóa (cũ), UBND phường xác nhận, thẩm định. Mức thu các hoạt động cơ bản đúng với định mức theo quy định, cụ thể: Tiền dạy thêm, học thêm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiền trông giữ xe đạp của học sinh, số liên lạc điện tử theo quy định tại mục V Phụ lục của Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa; tiền Học phẩm giấy kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính

2.2. Việc thực hiện thu - chi từ các nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ

Trong giai đoạn năm 2021-2025, căn cứ dự toán, mức thu được thẩm định, Trường đã thực hiện thu - chi từ các nguồn sự nghiệp và dịch vụ theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không tính lãi với tổng số tiền là: 1.807.962.000 đồng, gồm:

- Năm 2021: 335.485.000 đồng;

- Năm 2022: 353.595.000 đồng;

- Năm 2023: 499.194.000 đồng;

- Năm 2024: 518.016.000 đồng;

- Năm 2025: 101.672.000 đồng.

(Chi tiết kết quả thu - chi hàng năm tại Phụ lục 4 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy:

+ Hồ sơ thanh toán nguồn thu trông giữ xe đạp còn thiếu sót như: Một số danh sách học sinh nộp tiền gửi xe, tiền Sổ liên lạc điện tử thiếu chữ ký...

+ Giai đoạn năm 2021-2023, Trường chưa gửi số tiền mặt thu được từ nguồn thu dịch vụ (trừ khoản thu học phí) vào tài khoản của đơn vị tại Ngân hàng thương mại hoặc KBNN là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

2.3. Việc mở sổ sách theo dõi, hạch toán kế toán; tổng hợp báo cáo và công khai tài chính

Qua kiểm tra cho thấy:

- **Ưu điểm:** Trường đã mở sổ theo dõi, tổng hợp đầy đủ các khoản thu - chi từ nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh vào báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm và thực hiện công khai tình hình thu - chi từ các nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ theo quy định.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Các năm 2021-2023, Trường hạch toán các nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh chưa kịp thời là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 (các giáo viên được giao nhiệm thu chưa nộp ngay tiền thu được về quỹ trường để hạch toán, theo dõi mà đến cuối từng đợt mới nộp).

+ Việc thực hiện thủ tục lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Số liên lạc điện tử còn chưa đầy đủ, thiếu sót theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 76 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ như: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; Biên bản thương thảo hợp đồng

III. VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU XÃ HỘI HÓA

1. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác từ các nguồn bên ngoài đơn vị

Năm 2022-2023, mặc dù không thực hiện vận động, huy động nhưng trường đã được các tổ chức, cá nhân bên ngoài tài trợ, biếu tặng một số tài sản, trang thiết bị cụ thể:

- Năm 2022: Loa kéo DaLton Ts-15G700x (7,8tr.đồng); Tủ lạnh samsung 256 lít (7tr.đồng);

- Năm 2023: Ti vi Samsung Qled (12,265 tr.đồng); Mái tôn che đường đi nối 2 khu nhà A-B (18.tr.đồng).

Qua kiểm tra cho thấy:

+ Trường chưa lập Kế hoạch sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận là vi phạm quy định tại Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trường chưa thành lập Hội đồng kiểm kê, đánh giá tài sản hàng năm theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài Chính.

2. Kết quả việc huy động, thu, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường (Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, các hội, các quỹ và các nguồn khác nếu có ...)

Trong giai đoạn năm 2021-2024, Trường THCS Đông Lĩnh chỉ thực hiện huy động, thu xã hội hóa (XHH) bằng tiền đối với phụ huynh học sinh đang theo học tại trường, không huy động, thu xã hội hóa bằng hiện vật. Năm 2025, Trường không thực hiện huy động, thu xã hội hóa. Kết quả kiểm tra việc thực hiện huy động, xã hội hóa tại trường cụ thể như sau:

2.1. Việc xây dựng Kế hoạch, tổ chức vận động tài trợ, xã hội hóa

Hàng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động và dự toán được giao, trên cơ sở Biên bản khảo sát thực trạng cơ sở vật chất, Trường đã xây dựng Kế hoạch vận

động xã hội hóa và được phòng GDĐT - UBND thành phố Thanh Hóa (cũ), UBND phường Đông Tiến phê duyệt theo quy định (*tại các Kế hoạch: số 78/KH-THCSĐL ngày 22/9/2020; số 70/KH-THCSĐL ngày 08/10/2021; số 52/KH-THCSĐL ngày 08/10/2022; số 82/KH-THCSĐL ngày 18/9/2023; số 81/KH-THCSĐL ngày 20/8/2024*). Theo đó, đối tượng vận động là phụ huynh học sinh đang theo học tại trường.

Để thực hiện Kế hoạch XHH, Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ có các thành phần: Hiệu trưởng là tổ trưởng, kế toán, Ban đại diện cha mẹ học sinh là thành viên (*tại các Quyết định: số 77/QĐ-THCSĐL ngày 25/10/2021; số 59/QĐ-THCSĐL ngày 12/10/2022; số 97/QĐ-THCSĐL ngày 29/9/2023; số 129c/QĐ-THCSĐL ngày 9/10/2024*); mở tài khoản tại ngân hàng để tiếp nhận tài trợ theo quy định. Trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để thông báo, thảo luận về chủ trương, kế hoạch XHH trong năm, thống nhất hình thức triển khai đến từng lớp thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm học. Đồng thời, trường niêm yết công khai Kế hoạch XHH tại bảng tin để phụ huynh học sinh, các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết (*có Biên bản niêm yết công khai và Biên bản kết thúc việc niêm yết công khai*).

Qua kiểm tra cho thấy: Kế hoạch XHH của trường còn chưa cụ thể, xác định rõ về hình thức vận động tài trợ (như: tài trợ bằng tiền, hiện vật tài sản, công trình, đóng góp ngày công lao động ...) là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về kết quả tổ chức thu và sử dụng kinh phí XHH; tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị (nếu có)

Sau khi Kế hoạch XHH được Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai đến toàn thể phụ huynh học sinh tại các cuộc họp, giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm thu tiền đóng góp từ phụ huynh học sinh trên tinh thần đóng góp tự nguyện, không cào bằng và nộp ngay cho Tổ tiếp nhận tài trợ để quản lý, sử dụng theo quy định.

Căn cứ kết quả thu đóng góp, Trường tiến hành xây dựng Kế hoạch sử dụng các khoản tài trợ; mở sổ kế toán theo quy định; mua sắm tài sản, trang thiết bị cơ bản theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ; bố trí sử dụng cho các phòng học theo đúng kế hoạch sử dụng. Đồng thời, Trường đã công bố và niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng nguồn vận động xã hội hóa cho từng năm.

(Kết quả thu và sử dụng kinh phí XHH tại Phụ lục 5 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy:

- ***Ưu điểm:*** Việc tổ chức thu XHH được thực hiện công khai, minh bạch, trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc. Trong giai đoạn năm 2021-2025, Trường

không nhận được các phản ánh, kiến nghị hoặc đơn thư của các tổ chức cá nhân về việc thu, quản lý, sử dụng các khoản xã hội hóa.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Một số chứng từ chi thanh toán bằng tiền mặt với giá trị lớn là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

+ Trường đã thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản khi chưa có Kế hoạch sử dụng nguồn vận động được phê duyệt; chưa niêm yết, công bố kế hoạch sử dụng; chưa thu và huy động được các khoản đóng góp là vi phạm quy định tại Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Năm học 2020-2021: trường mua tivi, loa, dây cáp treo, dây thép trước thời gian huy động, thu tiền đóng góp; Năm học 2022-2023, 2023-2024: trường mua bàn ghế, hàng hóa khi chưa có Kế hoạch sử dụng nguồn vận động được phê duyệt; chưa niêm yết, công bố kế hoạch sử dụng, chưa thu và huy động được các khoản đóng góp.

+ Việc niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng nguồn vận động XHH chưa đủ thời gian (15 ngày làm việc) theo quy định tại Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Việc triển khai, phối hợp, giám sát trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch huy động đóng góp xã hội hóa

Qua kiểm tra cho thấy: Hàng năm, Hiệu trưởng trường đã quan tâm chỉ đạo các bộ phận, cán bộ viên chức, giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng và thực hiện Kế hoạch vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định pháp luật và trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trường THCS Đông Lĩnh xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thực hiện thu - chi tài chính; đã mở các loại sổ kế toán, hạch toán và theo dõi cơ bản đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm; lập báo cáo tài chính đầy đủ, đúng mẫu; lập và nộp báo cáo quyết toán NSNN đầy đủ, kịp thời và được thẩm định theo đúng quy định.

- Trường đã lập kế hoạch, tổ chức thu học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tiền đóng học phí cho học sinh và các hoạt động sự nghiệp cơ bản đúng đối tượng, mức thu theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Hàng năm, căn cứ Biên bản khảo sát thực trạng cơ sở vật chất và nhu cầu thực tế, Trường đã xây dựng Kế hoạch XHH, thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ để thực hiện vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục. Trường đã tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để thông báo, thảo luận về chủ trương, kế hoạch XHH trong năm, thống nhất hình thức triển khai đến từng lớp thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm học trên tinh thần đóng góp tự nguyện, không “cào bằng”. Đồng thời, trường đã công khai Kế hoạch vận động, sử dụng nguồn xã hội hóa theo quy định.

2. Khuyết điểm, vi phạm

2.1. Đối với trường THCS Đông Lĩnh

Trường THCS Đông Lĩnh chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các khuyết điểm, vi phạm:

a) Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp

- Năm 2025, Trường lập dự toán chưa sát với thực tế; chưa thực hiện công khai một số dự toán được giao bổ sung trong năm theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính.

- Chưa kịp thời cập nhật các văn bản mới vào Quy chế chi tiêu nội bộ các căn cứ pháp lý, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Năm 2023-2024, Trường đã chi kinh phí chuyên môn, nghiệp vụ vượt dự toán được giao với tổng số tiền 8.388.854 đồng là vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 63 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (tuy nhiên UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) đã giảm trừ dự toán tại các năm tiếp theo).

- Trường chưa lập Biên bản tiếp nhận tài sản do cấp trên giao là chưa đúng theo quy định tại Điều 80 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; ghi nhận, theo dõi một số tài sản (máy in) là tài sản cố định khi chưa đủ điều kiện quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 và Quyết định 1703/QĐ-BTC năm 2023 ngày 9/8/2023 của Bộ Tài chính.

- Hàng năm, Trường chưa đối chiếu, lập Biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả đối với học sinh, người lao động, đơn vị cung cấp là chưa đúng quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

- Các khuyết điểm, vi phạm khác như đã nêu tại mục I phần B văn bản này.

b) Về thu, quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp, các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh và các khoản thu khác (nếu có)

- Trong giai đoạn năm 2021-2023, Trường chưa gửi số tiền mặt thu được từ nguồn thu dịch vụ vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; hạch toán các nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ

phục vụ học sinh chưa kịp thời là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015.

- Việc thực hiện thủ tục lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Số liên lạc điện tử còn chưa đầy đủ, thiếu sót theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 76 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ như: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; Biên bản thương thảo hợp đồng ...

- Các khuyết điểm, vi phạm khác như đã nêu tại mục II phần B văn bản này.

c) Về huy động, quản lý và sử dụng các khoản thu xã hội hóa

- Trường chưa lập Kế hoạch sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận là chưa đúng quy định tại Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch XHH còn chưa cụ thể, xác định rõ về hình thức vận động tài trợ (như: tài trợ bằng tiền, hiện vật tài sản, công trình, đóng góp ngày công lao động, ...) là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường đã thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản khi chưa có Kế hoạch sử dụng nguồn vận động được phê duyệt; chưa thu và huy động được các khoản đóng góp là vi phạm quy định tại Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các khuyết điểm, vi phạm khác như đã nêu tại mục III phần B văn bản này.

2.2. Đối với UBND phường Đông Tiến (trước đây là UBND thành phố Thanh Hóa)

UBND phường Đông Tiến (trước đây là UBND thành phố Thanh Hóa) chịu trách nhiệm quản lý trong việc trường THCS Đông Lĩnh còn những khuyết điểm, vi phạm như đã nêu tại phần B văn bản này.

II. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị trường THCS Đông Lĩnh

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra; Xây dựng “Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận, kiến nghị thanh tra” và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục đối với những khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra; Báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh và UBND phường Đông Tiến trước ngày 01/5/2026 để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

- Hàng năm bổ sung, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện các nhiệm vụ theo đúng dự toán được giao; công khai dự toán, quyết toán NSNN, tình hình thực hiện thu - chi tài chính đầy đủ theo đúng quy định.

2. Kiến nghị UBND phường Đông Tiến

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục trên địa bàn; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đúng quy định về huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản xã hội hóa trong giáo dục; bảo đảm việc thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công tại các trường học trên địa bàn.

- Chỉ đạo trường THCS Đông Lĩnh thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra.

III. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025:

- Công khai trước đối tượng thanh tra;

- Công khai toàn văn kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để B/c);
- Các Phó chánh TTr;
- UBND phường Đông Tiến (để T/h);
- Trường THCS Đông Lĩnh (để T/h);
- Lưu: VP, P9, Đoàn TTr.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt

PHỤ LỤC 1**Việc thực hiện dự toán được giao và quyết toán NSNN hàng năm***(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày tháng 4 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung	KP năm trước chuyển sang	Kinh phí giao trong năm	Kinh phí Quyết toán	Kinh phí điều chỉnh giảm (giữ lại)	Kinh phí chuyển năm sau	Nguồn CCTL theo dõi tại đơn vị	Ghi chú
1	Năm 2021	129.000	3.892.993.000	3.885.993.000	7.000.000	129.000	82.916.000	
2	Năm 2022	129.000	3.343.297.000	3.343.297.000	-	129.000	254.468.000	
3	Năm 2023	129.000	4.169.654.000	4.169.333.000	(450.000)	-	89.084.000	
4	Năm 2024	-	5.376.809.000	5.350.977.000	(25.832.000)	-	86.042.000	
5	Năm 2025	-	6.528.805.000	6.476.296.000	8.404.000	44.105.000	236.592.000	

PHỤ LỤC 2**Tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang
thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn ngân sách nhà nước***(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày tháng 4 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa)*

ĐVT: đồng

TT	Tài sản	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Tổng giá trị tài sản	0	110.475.000		4.137.404.000	5.902.532.000
1	<i>Đàn phím điện tử Casio CT - X5000</i>		14.900.000			
2	<i>Ti vi SAM SUNG 55 inch HG 55AU 800AWXXV</i>		17.200.000			
3	<i>Thiết bị dạy học lớp 6 (các bộ tranh, mô hình, video, clip...)</i>		78.375.000			
4	<i>Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, nhà để xe, sân, vườn và thiết bị</i>				4.120.104.000	
5	<i>Ti vi SAM SUNG 65 inch HG65 BU800AWXXV</i>				17.300.000	
6	<i>Thiết bị dạy học (các bộ tranh, mô hình, dụng cụ thí nghiệm về sóng âm ...)</i>					22.485.000
7	<i>Nhà Hiệu bộ 2 tầng</i>					5.859.867.000
8	<i>Máy vi tính FPT ELEADT 12400i; thiết bị âm thanh trợ giảng</i>					20.180.000

PHỤ LỤC 3**Kết quả việc thu - chi nguồn thu học phí***(Kèm theo Kết luận số**/KL-TTTH ngày tháng 4 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Thu		Chi	Kinh phí chuyển năm sau	Ghi chú
			Thu tại trường	NS cấp bù			
1	Năm 2021	129.000	394.550.000	5.820.000	284.647.100	110.031.900	
2	Năm 2022	110.031.900	713.640.000	3.600.000	383.945.710	439.726.190	
3	Năm 2023	439.726.190	458.160.000	9.300.000	795.373.014	102.513.176	
4	Năm 2024	102.513.176	479.340.000	3.660.000	488.020.936	93.832.240	
5	Năm 2025	93.832.240	375.384.000	93.744.000	457.426.770	11.789.470	

PHỤ LỤC 4**Việc thực hiện thu - chi từ các nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ***(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày tháng 4 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: 1.000 đồng*

T T	Nội dung	Dạy thêm học thêm				Trông giữ xe			Tiền nước uống				Tiền học phẩm phục vụ thi, kiểm tra				Tiền gửi xe đạp				Tiền số liên lạc điện tử			
		Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ	Thu	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ	Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ
1	Năm 2021	220	241.570	241.790	0	0	49.275	0	0	19.300	19.300	0	0			0	0	49.275	49.275	0	0	25.340	25.340	0
2	Năm 2022	0	258.624	258.624	0	0	39.055	0	0	38.016	38.016	0	0			0	0	39.055	39.055	0	0	17.900	17.900	0
3	Năm 2023	0	392.346	392.346	0	0	48.780	0	0	37.368	37.368	0	0	38.132	38.132	0	0	48.780	48.780	0	0	20.700	20.700	0
4	Năm 2024	0	414.018	414.018	0	0	39.400	0	0	43.848	43.848	0	0	36.144	36.144	0	0	39.400	39.400	0	0	20.750	20.750	0
5	Năm 2025	0	0	0	0	0	35.700	0	0	44.172	44.172	0	0	37.760	37.760	0	0	35.700	35.700	0	0	21.800	21.800	0

PHỤ LỤC 5**Kết quả tổ chức thu và sử dụng kinh phí xã hội hóa***(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày tháng 4 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung	Dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Dư cuối kỳ	Ghi chú	
1	Năm 2021	0	164.040.000	164.040.000	0		
2	Năm 2022	0	9.660.000	9.660.000	0		
3	Năm 2023	0	54.120.000	54.120.000	0		
4	Năm 2024	0	207.000.000	207.000.000	0		
5	Năm 2025	Không thu XHH					